

Số: 125 /KH-UBND

Rạch Giá, ngày 31 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Chuyển đổi số thành phố Rạch Giá giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, thành phố Rạch Giá cơ bản hoàn thiện mô hình Chính quyền số, hình thành xã hội số, kinh tế số; đô thị thông minh triển khai thành công trên địa bàn thành phố Rạch Giá trên cơ sở hướng dẫn của tỉnh. Dùng công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ số làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của nhân dân thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Phấn đấu đạt 60% trở lên tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ, hình thức cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là ứng dụng trên các thiết bị thông minh, thiết bị di động.

Đạt 80% hồ sơ công việc tại thành phố, 70% tại phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

Đảm bảo 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin báo cáo thành phố với hệ thống thông tin báo cáo tỉnh. Tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phố Rạch Giá là một trong những địa phương có nhiều tiềm năng và điều kiện để chuyển đổi số. Phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra:

- 60% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất với hệ thống tỉnh và Trung ương.

- 90% cơ quan nhà nước từ thành phố đến phường, xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin điện tử.

- 60% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố đến phường, xã được số hóa và lưu trữ tập trung.

- 100% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet.

- 100% địa bàn thành phố được phủ sóng mạng 4G, hướng đến mạng di động thế hệ mới 5G.

- 90% các hộ gia đình trên toàn thành phố được phổ cập internet.

- 60% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- 90% người dân đảm bảo điều kiện được phổ cập điện thoại thông minh.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Hình thành và cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn thành phố, đặc biệt là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu số các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố được thu thập, lưu trữ, hoàn thiện và chia sẻ công khai toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố.

- 80% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại thành phố, 80% hồ sơ công việc tại phường, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 90% địa bàn thành phố được phủ sóng mạng di động 5G.

- 80% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo cơ sở, nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Nâng cấp, đầu tư hệ thống kỹ thuật có sẵn để số hoá toàn bộ nguồn thông tin của đơn vị và chuyển đổi từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số từ người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm, ứng dụng mới, công nghệ mới, hình thức mới vì mục tiêu phát

triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển sự sáng tạo trong từng ngành, từng lĩnh vực.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ thành phố đến phường, xã.

Phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo chuyên mục và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thành phố trên báo chí và phương tiện truyền thông của thành phố, tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

1.2. Tạo cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số

Triển khai, thực hiện các văn bản pháp lý, cơ chế của tỉnh, Trung ương để thực hiện chuyển đổi số cho thành phố, trong đó cần chú trọng một số nội dung sau:

- Triển khai, thực hiện khung pháp lý cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trên địa bàn thành phố, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản, cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo trên địa bàn thành phố.

- Triển khai, thực hiện quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định, tiêu chuẩn danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình. Chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

- Cập nhật các quy định về dữ liệu số, trong đó cần tập trung các quy chuẩn về lưu trữ tập trung, chia sẻ, kết nối dữ liệu số trong các cơ quan nhà nước, cho cộng đồng, xã hội trên nền tảng kiến trúc số. Xác định mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước với khối doanh nghiệp và toàn xã hội, làm rõ phương thức thu thập, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng và làm giàu dữ liệu dùng chung thống nhất...

1.3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ chuyển đổi số

Xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao trên địa bàn thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, nhất là hạ tầng viễn thông tại các vùng ven (xã Phi Thông),

nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh đến nhân dân trên địa bàn.

Cập nhật dữ liệu của thành phố vào hệ thống dữ liệu của thành phố, đảm bảo năng lực vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, phục vụ hiệu quả công cuộc chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước. Ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là điện toán đám mây, dữ liệu lớn... đảm bảo khả năng vận hành thông suốt, ổn định và an toàn, an ninh thông tin. Thuê dịch vụ đối với các dữ liệu lớn cần lưu trữ dài lâu và dịch vụ dự phòng thảm họa đối với hệ thống dữ liệu thành phố (dữ liệu dự phòng).

1.4. Xây dựng các kho dữ liệu số

Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các cơ quan hành chính nhà nước. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số.

Tổ chức chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dùng chung, hình thành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, đảm bảo kết nối với dữ liệu tỉnh được thông suốt.

Chuẩn hóa và số hóa quy trình đối với các dữ liệu đã được số hóa. Phân tích dữ liệu dư thừa, trùng lặp để tối ưu dữ liệu số hóa nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu nguồn lực triển khai.

1.5. Xây dựng nền tảng số

Xây dựng nền tảng số trên cơ sở chú trọng các nền tảng sau:

- **Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa:** nền tảng đảm bảo yêu cầu cho các thành phần tham gia có thể phân loại và xác định lộ trình số hóa dữ liệu cũng như công cụ số hóa dữ liệu theo quy chuẩn thống nhất. Dữ liệu số hóa phải đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.

- **Nền tảng định danh điện tử:** Nền tảng đảm bảo tối thiểu những chức năng cơ bản như: Sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số; lưu trữ và truy xuất thông tin người dân; kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống chính quyền điện tử.

- **Nền tảng Internet vạn vật (IoT):** Nền tảng đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: địa chính, xây dựng, môi trường, giao thông, cây xanh, vệ sinh, chiếu sáng.....

- **Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data):** Bao gồm các thành phần quan trọng như phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- **Nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI):** Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của thành phố với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích, ra quyết định cho các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số. Đồng thời đảm bảo nền tảng phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- **Nền tảng Blockchain.** Xây dựng nền tảng blockchain để phục vụ nhu cầu về sử dụng công nghệ blockchain trong các hệ thống thông tin của thành phố. Nền tảng blockchain cần đảm bảo các yêu cầu chung như: tổ chức lưu trữ dữ liệu dạng khối (block); quản lý, kiểm soát các điểm truy cập tham gia chuỗi (blockchain); mã hóa, đảm bảo tính an toàn và toàn vẹn dữ liệu; truy vết dữ liệu.

1.6. An toàn, an ninh thông tin trong chuyển đổi số

Triển khai, thực hiện các chính sách và quy định về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu như: quy định về trách nhiệm của nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm; quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập; các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hoặc xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các doanh nghiệp, tổ chức.

Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ nhân viên trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số. Các quy trình vận hành các hệ thống nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện và cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

1.7. Nguồn nhân lực CNTT trong chuyển đổi số

Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin của thành phố, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số. Mỗi cơ quan, đơn vị sẽ bố trí ít nhất một cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số

Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

“Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hóa, chuyển đổi số quy trình nghiệp vụ của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu mở phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở.

Triển khai các dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến theo mô hình định danh công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp. Hoàn thiện mô hình theo quy định của tỉnh.

Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu nhiều thành phần, tiết kiệm thời gian đi lại và không giấy tờ trên phạm vi toàn thành phố.

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực.

Đảm bảo trên 90% các ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội.

Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố gồm các thành phần chính như sau: hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; kết nối thanh toán điện tử; kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ; cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính; tích hợp, cung cấp dữ liệu; liên thông các hệ thống thông tin. Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ số trên nền tảng đô thị thông minh.

Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do cơ quan chuyên ngành cấp trên tổ chức. Tiếp tục đào tạo, hướng dẫn lại cho cán bộ liên quan ở các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố để tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số thành phố.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của thành phố, tỉnh.

Phát triển sản phẩm nội dung số, truyền thông số, quảng cáo số. Phát triển công

nghiệp sáng tạo, tạo ra môi trường đa dạng, hấp dẫn. Các cơ quan nhà nước cùng tham gia phát triển công nghiệp sáng tạo.

Phối hợp tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh.

Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

Phát triển hạ tầng, dịch vụ viễn thông băng rộng đến người dân. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Phối hợp tỉnh thực hiện các chương trình truyền thông về chuyển đổi số, các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, chủ các doanh nghiệp.

Phối hợp các cơ quan chuyên môn tỉnh triển khai các khoá học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; phối hợp xây dựng nền tảng chia sẻ việc giảng dạy và học tập; hợp tác phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hoá.

Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân.

5. Ưu tiên chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực trọng điểm

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán phí, tiền thuốc... hình thành các cơ sở y tế thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

Thử nghiệm ứng dụng trí thông minh nhân tạo và các thiết bị theo dõi sức khỏe thông minh để chăm sóc sức khỏe người dân, hỗ trợ công tác khám chữa bệnh, phòng

chống dịch bệnh trong cộng đồng, xã hội.

5.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ việc giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hoá và tạo cơ hội mạnh mẽ giảm khoảng cách trong việc tiếp cận và hiệu quả trong việc học tập.

Trên 90% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học. Phụ huynh học sinh có thể theo dõi việc học tập của con em mình thông qua các thiết bị thông minh, kỹ thuật số...

5.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Địa chính, Xây dựng, Môi trường

Xây dựng cơ sở dữ liệu số, thu thập, lưu trữ, truy xuất thông tin các lĩnh vực địa chính, xây dựng, môi trường... tạo nguồn và làm cơ sở để tiến tới xây dựng và phát triển thành phố thông minh. Ứng dụng chuyển đổi số các lĩnh vực này trong giải quyết thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công, nâng cao chỉ số cạnh tranh chất lượng phục vụ, giúp người dân tiếp cận công nghệ và sử dụng kỹ thuật số.

5.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong phát triển nền kinh tế.

Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như: về đất đai, cây trồng, giống, vật nuôi, thủy sản... Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số.

Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

Thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch, phát triển nông nghiệp hiện đại ứng phó với biến đổi khí hậu. Tính toán và giải đáp các bài toán về lịch thời vụ, thời tiết khí hậu, cung cầu thị trường... để có phương pháp và hướng đầu tư thích hợp.

5.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch

Xây dựng các giải pháp về du lịch số, du lịch thông minh cho du khách trong và ngoài nước:

- + Hệ thống Internet công cộng thông minh phục vụ du khách.
- + Phát triển Cổng thông tin du lịch, các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch trong và ngoài nước các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch (lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí, sản phẩm đặc trưng địa phương...), thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến.
- + Xây dựng nội dung số về thông tin văn hóa, lịch sử địa phương; ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.
- + Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt với các dịch vụ du lịch, đồng bộ trên địa bàn, đa dạng hóa hình thức thanh toán điện tử.
 - 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ cho du lịch, hướng dẫn viên, điểm du lịch, công ty khai thác du lịch, lữ hành...) được điện tử hóa, số hóa.
 - Kết nối liên thông, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp du lịch.
 - Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

5.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, giao thông công cộng....

Phát triển các hệ thống kết nối giữa các siêu thị, đơn vị cung cấp hàng hóa với khách hàng để các bên có thể vận chuyển hàng hóa một cách nhanh chóng và tiện lợi nhất.

III. TÀI CHÍNH CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc kế hoạch này do cơ quan nhà nước

chủ trì thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch này. Tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch hàng năm của các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các phường, xã. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tỉnh triển khai, thực hiện các chiến lược, chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ với tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông để phát triển hạ tầng số.

Định kỳ hàng năm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; cho ý kiến về nội dung chuyên môn các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch; báo cáo kết quả về lãnh đạo UBND thành phố và tổng hợp báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

Tổ chức thực hiện các giải pháp bảo đảm tính hiệu quả cho phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND thành phố thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ nhiều đối tác để thực hiện thành công kế hoạch.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố và các ngành có liên quan tham mưu UBND thành phố theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch theo đúng các quy định về quản lý nhà nước trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo gắn kết chặt chẽ CCHC với ứng dụng CNTT, thống nhất, hiệu quả, chất lượng trong triển khai.

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin thành phố duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Nhà nước theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc chương trình của các đơn vị, tham mưu UBND thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định. Phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư, đầu tư công, xã hội hoá....

4. Công an thành phố

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các mặt công tác, nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thực hiện các nội dung đề ra trong kế hoạch và theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về các lợi ích trong việc chuyển đổi Chính quyền số, nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

6. Các phòng ban, ngành thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thành phố, các ngành có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đảm bảo ứng dụng CNTT hiệu quả, hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của thành phố. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo về UBND thành phố (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin thành phố) để tổng hợp, báo cáo về tỉnh theo quy định.

7. UBND các phường, xã

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với đơn vị mình; hằng năm xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; lập dự trù kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện.

Báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND thành phố (thông qua phòng Văn hóa và Thông tin thành phố) để tổng hợp, báo cáo về tỉnh theo quy định.

8. Đề nghị Bưu điện thành phố

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND thành phố, các ngành liên quan tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bưu chính công ích; hỗ trợ hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo gia tăng số lượng hồ sơ được giải quyết trên môi trường mạng, hồ sơ chuyển phát qua dịch vụ bưu chính; chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin, tài liệu trong chuyển phát hồ sơ hành chính.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số thành phố Rạch Giá, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND thành phố Rạch Giá. *Như*

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành thành phố;
- UBND các phường, xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.



Bùi Trung Thực